

BẢN TIN THUẾ & HẢI QUAN

Tháng 10 năm 2024

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Tiêu điểm trong ấn phẩm



1

CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

- Điểm mới của Luật thuế GTGT 2024

2

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

- Chi phí được trừ đối với khoản chi trúng thưởng từ hoạt động khuyến mại
- Chi phí trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy

3

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

- Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc (cháu ruột) đối với người nộp thuế (cô ruột)
- Thuế TNCN đối với tiền học phí cho con người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam học tại Việt Nam

4

THUẾ NHÀ THẦU

- Thuế nhà thầu đối với hoa hồng môi giới với tổ chức nước ngoài
- Thuế nhà thầu đối với công ty nhập khẩu hàng hóa bên bán mà người bán chịu mọi rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam

5

HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

- Lập bảng kê thu mua hàng hóa dịch vụ không có hóa đơn
- Thời điểm xuất hóa đơn GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu

6

NỘI DUNG KHÁC

- Hướng dẫn trích khấu hao nhanh
- Thông tin các nội dung về hoạt động livestream bán hàng

1. CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Điểm mới của luật thuế Giá trị gia tăng năm 2024

Vừa qua, Quốc hội chính thức bấm nút thông qua Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT), có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Hiện nay, chưa có Lệnh công bố chính thức Luật Thuế GTGT 2024, bài viết này tổng hợp các điểm mới dựa trên bản dự thảo Luật Thuế GTGT mới nhất.

1. Điều chỉnh đối tượng không chịu thuế GTGT

Điều 5 Luật Thuế GTGT 2024 điều chỉnh các quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT tại Điều 5 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12, sửa đổi bởi Luật số 31/2013/QH13, Luật số 106/2016/QH13 như sau:

- *Lược bỏ một số đối tượng không chịu thuế GTGT*

Lược bỏ một số đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định hiện hành, bao gồm:

Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ

Lưu ký chứng khoán; dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán; hoạt động kinh doanh chứng khoán khác...

- *Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác không chịu thuế GTGT phải áp dụng theo Danh mục do Chính phủ quy định.*
- *Bổ sung hàng hóa nhập khẩu ủng hộ, tài trợ cho phòng chống thiên tai, thảm họa dịch bệnh, chiến tranh theo quy định của Chính phủ là đối tượng không chịu thuế GTGT.*

2. Sửa đổi quy định giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu

Hiện nay, Điều 7 Luật Thuế GTGT quy định, Giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu là giá nhập tại cửa khẩu cộng với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và cộng với thuế bảo vệ môi trường (nếu có). Giá nhập tại cửa khẩu được xác định theo quy định về giá tính thuế hàng nhập khẩu

Tại Điều 7 Luật thuế GTGT 2024, giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu được sửa đổi là trị giá tính thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu cộng với các khoản thuế là thuế nhập khẩu bổ sung theo quy định của pháp luật (nếu có), cộng với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và cộng với thuế bảo vệ môi trường (nếu có).

3. Bổ sung giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại

Điều 7 Luật Thuế GTGT bổ sung quy định: Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng 0.

1. CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

4. Điều chỉnh thuế suất của một số hàng hóa, dịch vụ

Điều 9 Luật Thuế GTGT điều chỉnh thuế suất của một số hàng hóa, dịch vụ như sau:

4.1. Bổ sung thêm một số đối tượng áp dụng thuế suất 0%

- Vận tải quốc tế;
- Công trình xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài, trong khu phi thuế quan;
- Hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế;
- Dịch vụ xuất khẩu là dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, gồm: Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế hoặc thông qua đại lý.

4.2. Các sản phẩm không chịu thuế chuyển sang chịu thuế 5%

- Phân bón;
- Tàu khai thác thủy sản tại vùng khơi, vùng biển;
- Máy cày; máy bừa; máy phay; máy rạch hàng; máy bạt gỗ; thiết bị san phẳng đồng ruộng; máy gieo hạt; máy cấy; máy trồng mía; hệ thống máy sản xuất mại phẩm; máy xới, máy vun luống, máy vãi, rắc phân, bón phân; máy, bình phun thuốc bảo vệ thực vật;
- Máy thu hoạch lúa, ngô, mía, cà phê, bông; máy thu hoạch củ, quả, rễ; máy đốn chè, máy hái chè; máy tuốt đập lúa; máy bóc bẹ tẻ hạt ngô; máy tẻ ngô; máy đập đậu tương;
- Máy bóc vỏ lạc; xát vỏ cà phê; máy thiết bị sơ chế cà phê, thóc ứt; máy sấy nông sản (lúa, ngô, cà phê, tiêu, điều...), thủy sản;
- Máy thu gom, bốc mía, lúa, rơm rạ trên đồng; máy ấp, nở trứng gia cầm; máy thu hoạch cỏ, máy đóng kiện rơm, cỏ; máy vắt sữa và máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp theo quy định của Chính phủ.

1. CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

4.3. Các sản phẩm áp dụng thuế suất 5% chuyển sang 10%

- Lâm sản chưa qua chế biến;
- Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gỉ đường, bã mía, bã bùn;
- Các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học
- Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim.

5. Thay đổi điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào

5.1. Mua vào hàng hóa, dịch vụ dưới 20 triệu đồng phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Trước đây, hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng thì không cần có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để khấu trừ thuế GTGT theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Thuế GTGT.

Tuy nhiên theo khoản 2 Điều 13 Luật mới, các hàng hóa, dịch vụ mua vào đều phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.

5.2. Bổ sung một số chứng từ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Theo khoản 2 Điều 13 Luật Thuế GTGT 2024, đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thì phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có); trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

6. Bổ sung thêm trường hợp hoàn thuế

Điều 14 Luật Thuế GTGT 2024 bổ sung trường hợp sau đây được hoàn thuế:

Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý thì được hoàn thuế GTGT.

2. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chi phí được trừ đối với khoản chi trúng thưởng từ hoạt động khuyến mại

Khoản chi cho khách hàng trúng thưởng Chương trình khuyến mại “Đón mùa Vàng- Kết lộc Vàng” của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau là khoản chi liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; chứng từ chi trả thưởng thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2519/CTCMA-TTHT ngày 12/11/2024 của Cục Thuế tỉnh Cà Mau là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với khách hàng là cá nhân trúng thưởng, không phải là chứng từ để hạch toán chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp

(Công văn số 2615 /CTCMA-TTHT ngày 21/11/2024 ban hành bởi Cục thuế Tỉnh Cà Mau)

Chi phí trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy

Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp có phát sinh chi phí trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy bắt buộc theo yêu cầu của Ban Quản lý khu công nghiệp nhằm mục đích giữ gìn vệ sinh môi trường, tạo không khí trong lành thoáng mát thì các khoản chi phí liên quan đến việc trồng cây nếu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đáp ứng các điều kiện nêu trên thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào và được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN theo quy định.

(Công văn số 28365/CTBDU-TTHT ngày 31/10/2024 ban hành bởi Cục thuế Tỉnh An Giang)

3. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc (cháu ruột) đối với người nộp thuế (cô ruột)

Trường hợp người nộp thuế (cô ruột) đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc (cháu ruột) mà người nộp thuế trực tiếp nuôi dưỡng thì phải đáp ứng điều kiện theo hướng dẫn tại tiết d.4 điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và các quy định tại khoản 1, Điều 114 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 của Quốc hội và Điều 5 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Chính Phủ. Đề nghị Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu căn cứ hồ sơ thực tế và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

(Công văn số 5522/TCT-DNNCN ngày 27/11/2024 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Thuế TNCN đối với tiền học phí cho con người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam học tại Việt Nam

Trường hợp Công ty chi trả khoản tiền học phí cho con của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam học tại Việt Nam theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông thì khoản tiền học phí này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động nước ngoài. Nếu khoản chi tiền học phí này được Công ty ghi trong hợp đồng lao động với người nước ngoài và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Trường hợp Công ty chi trả chi phí vé máy bay khứ hồi 01 lần/năm cho con của người lao động nước ngoài thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động nước ngoài và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của Công ty.

(Công văn số 5341 /CTCTH-TTHT ngày 22/11/2024 ban hành bởi cục thuế thành phố Cần Thơ)

4. THUẾ NHÀ THẦU

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế nhà thầu đối với hoa hồng môi giới với tổ chức nước ngoài

Trường hợp Công ty ký hợp đồng môi giới với tổ chức nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) để thực hiện dịch vụ môi giới để bán hàng hóa của Công ty trong lãnh thổ Việt Nam thì dịch vụ môi giới này của nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định.

(Công văn số Số: 28366/ CTBDU-TTHT ngày 31/10/2024 ban hành bởi Cục thuế Tỉnh Bình Dương)

Thuế nhà thầu đối với công ty nhập khẩu hàng hóa bên bán mà người bán chịu mọi rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam

Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa từ bên bán theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam thì bên bán thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên. Trường hợp bên bán không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì Công ty kê khai, nộp thay thuế nhà thầu cho bên bán theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 28331/CTBDU-TTHT ngày 31/10/2024 ban hành bởi Cục thuế Tỉnh Bình Dương)

5. HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Lập bảng kê thu mua hàng hóa dịch vụ không có hóa đơn

Trường hợp Công ty mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân có doanh thu bán ra trên 100.000.000 đồng/năm thì không được lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC để tính vào chi phí.

Để được tính vào chi phí với hàng hóa, dịch vụ Công ty mua của cá nhân có doanh thu bán ra trên 100.000.000 đồng/năm thì cá nhân đó phải là cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh. Nếu cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai thì sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Nếu cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh và phải khai thuế, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.

(Công văn số 1442/CCT - TTTBTK ngày 13/11/2024 ban hành bởi Cục thuế Tỉnh Nam Định)

Thời điểm xuất hóa đơn GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu

Thời điểm lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu (cũng là thời điểm xác định doanh thu tính thuế) là thời điểm sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu và được xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan; tức là thời điểm hoàn thành các thủ tục hải quan để hàng hóa được xuất khẩu (thông quan) quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Hải quan số 54/2014/QH, điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và khoản ' 4 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC).

(Công văn số 3052 /CTAGI-TTHT ngày 04/11/2024 ban hành bởi Cục thuế Tỉnh An Giang)

6. NỘI DUNG KHÁC

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn trích khấu hao nhanh

Trường hợp, Công ty tự xác định phương pháp trích khấu hao, thời gian trích khấu hao TSCĐ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông báo với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trước khi bắt đầu thực hiện. Công ty thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng thì khi đăng ký trích khấu hao nhanh là thay đổi thời gian trích khấu hao, không phải là thay đổi phương pháp trích khấu hao TSCĐ.

Khi Công ty xác định trích khấu hao nhanh cho TSCĐ sử dụng thì Công ty phải thực hiện nhất quán trong suốt quá trình sử dụng TSCĐ và phải đảm bảo mức trích khấu hao nhanh nhưng tối đa không quá 2 lần mức khấu hao xác định theo phương pháp đường thẳng.

Khi thực hiện trích khấu hao nhanh, Công ty phải đảm bảo kinh doanh có lãi, việc kinh doanh có lãi Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính để xác định. Trường hợp năm tài chính Công ty trích khấu hao nhanh phát sinh lỗ, Công ty chỉ được xác định chi phí khấu hao được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong năm phát sinh lỗ bằng chi phí khấu hao tính theo phương pháp đường thẳng, phần trích khấu hao nhanh Công ty phải điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế trong năm trên chỉ tiêu B4 trên tờ khai quyết toán thuế TNDN của Công ty.

(Công văn số 29777/CTBDU-TTHT ngày 10/11/2024 ban hành bởi Cục thuế Tỉnh Bình Dương)

Thông tin các nội dung về hoạt động livestream bán hàng

- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân bán hàng hóa thông qua phiên livestream: có trách nhiệm đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; các Luật thuế; lập hóa đơn điện tử khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có đăng ký kinh doanh với ngành nghề phù hợp; nộp thuế theo phương pháp khoán hoặc phương pháp kê khai thì khoản tiền (hoa hồng, dịch vụ quảng cáo...) nhận được từ hoạt động livestream bán hàng được tính là doanh thu từ hoạt động kinh doanh.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch lớn hơn 100 triệu đồng thì kê khai, nộp thuế theo mức thuế 7% (5% thuế GTGT và 2% thuế TNCN) theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Đối với các cá nhân (blogger, tiktok, người có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội, ...) được trả tiền (hoa hồng, dịch vụ quảng cáo...) từ việc thực hiện livestream bán hàng: thực hiện kê khai và nộp thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Luật thuế TNCN, Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013; số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014; số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ ; Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013; số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014; số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014; số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015; số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính.

- Đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân tại Việt Nam có chi trả tiền livestream cho cá nhân: có trách nhiệm khai thuế, khấu trừ thuế TNCN từ tiền lương, tiền công theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

(Công văn số 6888 /CTTBI-TTHT ngày 28/11/2024 ban hành bởi Cục thuế Tỉnh Thái Bình)



Liên hệ



Nghiêm Duy Thái
Tổng Giám đốc
+84 901 707 127
thainghiem@stsaudit.vn



Nguyễn Thị Thủy
Giám đốc kiểm toán
+84 985 914 869
thuynguyen@stsaudit.vn



Lê Huy Vinh
Trưởng phòng tư vấn thuế
+84 934 543 488
vinhle@stsaudit.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam là một trong những công ty kiểm toán và tư vấn uy tín tại Việt Nam, được thành lập từ năm 2009. Với hơn 15 năm kinh nghiệm, chúng tôi tự hào cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp, bao gồm kiểm toán, tư vấn tài chính, kế toán, và thẩm định doanh nghiệp.

Đội ngũ chuyên gia của chúng tôi cam kết mang đến giải pháp tối ưu, đáp ứng nhu cầu đa dạng của doanh nghiệp trong mọi giai đoạn phát triển. STS Việt Nam luôn đồng hành cùng khách hàng, đảm bảo hiệu quả hoạt động và tuân thủ pháp luật.

Chúng tôi thường xuyên phát hành ấn phẩm miễn phí, cung cấp thông tin hữu ích về kiểm toán, thuế và tài chính, đồng thời có kênh trao đổi trực tiếp để tư vấn khi khách hàng gặp vướng mắc.

Hồ sơ năng lực và giới thiệu dịch vụ: [Tại đây](#)

Đăng ký nhận ấn phẩm hàng tháng: [Tại đây](#)

Tham gia nhóm Zalo: [Tại đây](#)

Trụ sở chính

P.302, Tòa nhà 24T2, Phường Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Văn phòng Hải Phòng

Tầng 9, tòa nhà Đông Phương, đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Văn phòng Bắc Ninh

Số 46B, Hòa Đình, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh



KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ ĐẢM BẢO

- Kiểm toán BCTC
- Kiểm toán Báo cáo dự án hoàn thành
- Kiểm toán nội bộ
- Kiểm toán và soát xét theo mục đích đặc biệt
- Dịch vụ đảm bảo khác

DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ

- Tư vấn thuế thường xuyên
- Soát xét thuế TNDN, GTGT, TNCN, NTNN
- Hoàn thuế
- Hỗ trợ trong thanh tra thuế
- Xác định giá giao dịch liên kết

DỊCH VỤ TƯ VẤN

- Tư vấn Tài chính doanh nghiệp
- Tư vấn Quy trình và Hệ thống kiểm soát nội bộ
- Định giá doanh nghiệp
- Mua bán và sáp nhập